**TUẦN 34:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**SỰ TÍCH CHÚ CUỘI CUNG TRĂNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *tiều phu, phú ông, khoảng giập bã trầu, rịt, chứng,...*

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi tình nghĩa thuỷ chung, tấm lòng nhân hậu của chú Cuội; giải thích các hiện tượng thiên nhiên và ước mơ bay lên mặt trăng của loài người.

- Kể lại từng đoạn câu chuyện dựa theo gợi ý (SGK).

**2. Kỹ năng:**

- Đọc đúng: *liều mạng, vung rìu, lăn quay, quăng rìu, tót lên, lừng lững,..*

- Đọc diễn cảm được một đoạn truyện

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài học.

**-** HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**   + Đọc bài “*Cóc kiện trời”*   1. + Nêu nội dung bài.   - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - TBHT điều hành trả lời, nhận xét  - HS thực hiện  - HS nghe bài hát: Chú Cuội chơi trăng  - Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK |
| **2. HĐ Luyện đọc (25 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng: *liều mạng, vung rìu, lăn quay, quăng rìu, tót lên, lừng lững,...,*  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: *tiều phu, phú ông, khoảng giập bã trầu, rịt, chứng,...*  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt. Chú ý giọng kể linh hoạt:  + Đoạn 1: Giọng nhanh, hồi hộp ở đoạn Cuội gặp hổ  + Đoạn 2 + Đoạn 3: Giọng chậm hơn, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả hành động, trạng thái: *xông lên, vung rìu, lăn quay, leo tót, cựa quậy, vẫy đuôi, không ngờ, sống lại, lừng lững, nhảy bổ, túm,...*  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài: *Từ khi có cây thuốc quý,/ Cuội cứu sống được rất nhiều người.//*  - GV kết hợp giảng giải thêm từ khó.  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(liều mạng, vung rìu, lăn quay, quăng rìu, tót lên, lừng lững,...)*  - HS chia đoạn (3 đoạn như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Lớp đọc đồng thanh đoạn 2. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  ***a. Mục tiêu:*** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi tình nghĩa thuỷ chung, tấm lòng nhân hậu của chú Cuội; giải thích các hiện tượng thiên nhiên và ước mơ bay lên mặt trăng của loài người.  ***b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 5 câu hỏi cuối bài  - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp  *+ Nhờ đâu chú Cuội phát hiện ra cây thuốc quý?*  *+ Chú Cuội dùng cây thuốc quý vào việc gì?*  *+ Thuật lại những việc đã xảy ra với vợ chú Cuội?*  *+Vì sao chú cuội bay lên cung trăng?*  *+ Em tưởng tượng chú Cuội sống trên mặt trăng sẽ thế nào?*  *+ Câu chuyện này nói lên điều gì?*  - GV nhận xét, tổng kết bài | - 1 HS đọc câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  *+ Do tình cờ thấy hổ mẹ cứu sống hổ con bằng lá thuốc,..*  *+... để cứu sống mọi người trong đó có con gái của phú ông, được phú ông gả con cho.*  *+ Vợ Cuội bị trượt chân ngã vỡ đầu. Cuội rịt lá thuốc vợ vẫn không tỉnh lại,... Vợ Cuội sống lại nhưng mắc chứng bệnh hay quên.*  *+ Vợ Cuội quên lời chồng dặn, đem nước giải tưới cho cây, khiến cât lừng lững bay lên trời. Cuội sợ mất cây nhảy bổ tới,... đưa Cuội lên tận cung trăng.*  *+ Sẽ rất buồn vì nhớ nhà*  **\*Nội dung:** *Ca ngợi tình nghĩa thuỷ chung, tấm lòng nhân hậu của chú Cuội; giải thích các hiện tượng thiên nhiên và ước mơ bay lên mặt trăng của loài người*.  - HS lắng nghe |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (10 phút)**  **\*Mục tiêu:**  **-** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - Đọc diễn cảm đoạn 2 của bài  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu luyện đọc diễn cảm đoạn 2  - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm luyện đọc và cử đại diện đọc trước lớp  - Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét, bình chọn cá nhân đọc tốt. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu** :  - Kể lại được từng đoạn truyện theo gợi ý SGK  - YC kể tự nhiên, sinh động, thể hiện đúng nội dung câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp** | |
| **a. GV giúp HS hiểu yêu cầu của bài tập**  *+ Bài tập yêu cầu kể chuyện như thế nào?*  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**  \* Lưu ý HS kể chuyện theo ý hiểu của mình chứ không đọc lại nội dung câu chuyện SGK.  **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Nêu lại nội dung câu chuyện?*  *+ Em học được gì từ qua câu chuyện?*  \* GV chốt bài. | *+ Kể từng đoạn truyện theo gợi ý SGK*    - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Luyện kể cá nhân  + Luyện kể trong nhóm.  - Các nhóm thi kể trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - HS trả lời theo ý hiểu (*lòng nhân hậu, tình yêu thương con người,...)* |
| **6. HĐ ứng dụng ( 1phút):**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - VN tìm hiểu về hiện tượng cây đa - chú Cuội trên mặt trăng theo căn cứ khoa học |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 166: ÔN TẬP BỐN PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (tiếp)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết làm tính cộng, trừ, nhân, chia (nhẩm, viết) các số trong phạm vi 100000.

- Giải được bài toán bằng hai phép tính

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năngthực hiện bốn phép tính trong phạm vi 100000

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4 (cột 1, 2)

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ

**-** HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - Kết nối bài học – Giới thiệu, ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - Lắng nghe |
| **3. HĐ thực hành (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết làm tính cộng, trừ, nhân, chia (nhẩm, viết) các số trong phạm vi 100000.  - Giải được bài toán bằng hai phép tính  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1*:* Củng bốn phép tính**  **Bài 1*:* Cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  *+ Nhận xét gì về các phép tính trong biểu thức?(Các phép tính đều có kết quả tròn nghìn)*  *+ Trong biểu thức có dấu phép tính cộng và phép tính nhân bạn cần thực hiện nhẩm như thế nào?(Nhân chia trước, cộng trừ sau)*  *\*Lưu ý trợ giúp để đối tượng M1 hoàn thành BT*:  - GV củng cố cách tính nhẩm  **Bài 2*:*** **HĐ cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC của bài  -> GV gợi ý cho HS đối tượng M1 về cách đặt tính và cách tínhtrong số tự nhiên  - GV củng cố về cách đặt tính và cách tính  **\*Việc 2:** **Củng cố** **giải toán**  **Bài 3:** **HĐ cá nhân- cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS (5-7 bài)  - GV củng cố các bước làm của bài toán.  + Tìm số dầu đã bán  + Tìm số lít dầu còn lại    **Bài 4 (cột 1,2 ) Cá nhân - Nhóm 2 – Lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu nhóm trưởng điều hành  - GV chốt kết quả: *Nhẩm viết số vào ô trống để có kết quả đúng.*  **Bài 4 *(cột 3,4 )- BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm***  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - GV kiểm tra riêng từng HS | - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi -> chia sẻ trước  -Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  ***\* Dự kiến đáp án****:*  *3000 + 2000 x 2 = 3000 + 4000*  *= 7000*  *14 000 – 8000 : 2 = 14 000 - 4000*  *= 10 000* (...)  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân -> chia sẻ kết quả  + HS nêu cách đặt tính, cách tính.  ***\* Dự kiến đáp án:***  998 3058 8000 5749  + 5002 x 6 - 25 x 4  6000 12348 797 5 22996  (.....)  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - Tìm hiểu bài toán nêu các bước giải.  - HS làm vào vở ghi  - HS lên chia sẻ trước lớp kết quả  ***\* Dự kiến đáp án:***  Tóm tắt  Cửa hàng có: 6450lít dầu  Đã bán : 1/3 số lít dầu  Còn lại : ....lít dầu?  Bài giải  Số lít dầu đã bán là:  6450 : 3 = 2150 (l)  Số lít dầu còn lại là:  6450 – 2150 = 4300 (l)  Đ/S: 4300 *l dầu*  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm cá nhân- thảo luận cặp đôi -> thống nhất ghi KQ vào phiếu  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  ***\* Dự kiến đáp án:***  **3**26 21**1**  x 3 x 4  978 **8**44  - HS làm bài cá nhân - > báo cáo KQ với GV |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Chuẩn bị cho bài ôn tập tiết sau  - VN tiếp tục thực hiện tự ôn tập các kiến thức |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**THÌ THẦM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng:  *gió, lá, im lặng, mênh mông, tưởng,**...*

- Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức thể thơ 5 chữ

- Đọc và viết đúng các tên một số nước Đông Nam Á (BT 2), làm đúng bài tập 3a phân biệt ch/tr và giải được câu đố

**2. Kĩ năng:** Viết đúng, nhanh và đẹp

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi nội dung BT3a.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - GV nhận xét, đánh chung.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | | - Viết bảng con: *sản xuất, sum xuê, xinh xắn, sát sao,...*  - HS ghi tên bài chính tả | | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn viết*** | | | |  |
| - Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả, đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.  *+ Những sự vật, con vật nào nói chuyện với nhau trong bài thơ ?*  - Hướng dẫn HS nắm nội dung và cách thức trình bày chính tả .  *+ Bài thơ có mấy khổ thơ? Mỗi khổ thơ có mấy dòng?*  *+ Mỗi dòng thơ có mấy chữ?*  *+ Những chữ nào trong bài viết hoa?*  ***b. HD cách trình bày:***  *+ Cần viết chữ đầu tiên của đoạn bài viết chính tả như thế nào?*  *+ Hết mỗi khổ thơ cần viết như thế nào?*  - Yêu cầu đọc thầm lại bài chính tả và lấy bảng con và viết các tiếng khó.  - HS tìm từ khó viết, dễ lẫn  ***c. Hướng dẫn viết từ khó***  - Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con.  - Nhận xét bài viết bảng của học sinh.  - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.  - Giáo viên nhận xét. | | | | - Học sinh lắng nghe  - 1 HS đọc lại  *+ Gió thì thầm với lá, lá thì thầm với cây, hoa thì thầm với ong bướm, trời thì thầm với sao, sao trời tưởng im lặng hóa ra cũng thì thầm cùng nhau*  *+ 2 khổ thơ, mỗi khổ thơ có 4 dòng*  *+ Mỗi dòng thơ 5 chữ*  *+ Những chữ đầu câu thơ*  *+ Viết lùi 2 ô so với lề*  *+ Cách một dòng và viết khổ thứ hai*  - Cả lớp đọc thầm bài viết, tìm những chữ dễ viết sai: *gió, lá, im lặng, mênh mông, tưởng,...*  - Cả lớp viết từ khó vào bảng con  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nghe - viết lại chính xác bài chính tả, trình bày đúng hình thức thể thơ 5 chữ  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 2 ô, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - HS nghe và viết bài. | | |
| **4. HĐ nhận xét, đánh giá (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc và viết đúng tên một số nước Đông Nam Á (BT 2), làm đúng bài tập chính tả phân biệt ch/tr và giải được câu đố (BT3a).  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | | | |
| **Bài 2:**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.  - Giáo nhận xét, tỏng kết trò chơi  - Yêu cầu HS nêu những hiểu biết của mình về một trong các nước trên | | - HS chơi trò chơi: Đọc đúng – Viết nhanh  + Mỗi đội chơi có 2 thành viên  + 1 thành viên đọc, 1 thành viên viết bảng  - Nhóm chiến thắng là nhóm đọc đúng, viết nhanh và đúng nhất tên các nước có trong bài tập  - HS nêu (VD: *Thái Lan là nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, Xin-ga-po là đất nước sạch đẹp nhất thế giới,...)* | | |
| **Bài 3a:**  - Giáo viên nhận xét, chỉnh sửa cách phát âm cho HS | | - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  \* Đáp án:  Lưng đằng **tr**ước, bụng đằng sau  Con mắt ở dưới, cái đầu ở **tr**ên.  - HS đọc lại câu đố sau khi điền  =>Lời giải: cái chân | | |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)** | | - Viết lại 10 lần những chữ viết bị sai. | | |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - VN tìm hiểu và viết lại cho đẹp tên của toàn bộ các nước trong khu vực Đông Nam Á. | | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC**

**MƯA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa các từ khó trong bài: *lũ lượt, lật đật, dồn, tí tách,...*

- Hiểu được nội dung bài: Tả cảnh trời mưa và khung cảnh sinh hoạt ấm cúng của gia đình trong cơn mưa thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống gia đình của tác giả.

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng: *lũ lượt, chiều nay, lật đật, nặng hạt, làn nước mát, cụm lúa, xó kim, lửa reo, tí tách*,...

- Đọc trôi trảy, biết ngắt nhịp hợp lí ở mỗi dòng thơ, nghỉ hơi sau mỗi khổ thơ.

- Biết đọc diên cảm bài thơ với giọng tình cảm thể hiện cảnh đầm ấm của sinh hoạt gia đình trong cơn mưa, tình cảm yêu thương những người lao động.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* GD BVMT:*** *GV liên hệ: Mưa làm cho cây cối, đồng ruộng thêm tươi tốt; mưa cung cấp nguồn nước cần thiết cho con người chúng ta.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài đọc.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  + Gọi 3 đọc bài “Sự tích chú Cuội cung trăng”.  *+ Yêu cầu nêu nội dung của bài.*  - GV nhận xét chung.  - GV kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | + 3 em lên tiếp nối đọc bài.  + Nêu lên nội dung bài.  - HS lắng nghe  **-** Lớp nghe hát bài *Hạt mưa xinh*  - Quan sát, ghi bài vào vở |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Đọc trôi trảy rành mạch, ngắt nhịp đúng các câu thơ 4 chữ  ***\* Cách tiến hành: Nhóm – Lớp*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài***  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài:  + Giọng gấp gáp nhấn giọng những từ ngữ gợi tả sự dữ dội của cơn mưa: *lũ lượt, lật đật, nặng hạt, reo, hát, (khổ 1+2+3);*  *+* Giọng khoan thai ở đoạn tả cảnh sinh hoạt đầm ấm của gia đình trong cơn mưa (khổ 4);  + Hạ giọng, thể hiện tình cảm ở đoạn cuối (khổ thơ 5)  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng các câu thơ, khổ thơ  *Chớp đông/ chớp tây//*  *Giọng trầm/ giọng cao//*  *Chớp dồn tiếng sấm//*  *Chạy trong mưa rào.//* (…)  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(lũ lượt, chiều nay, lật đật, nặng hạt, làn nước mát, cụm lúa, xó kim, lửa reo, tí tách...)*  - HS chia đoạn (5 đoạn thơ như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Giải nghĩa từ khó: *lũ lượt, lật đật.*  *-* Đặt câu với từ *lật đật*  - Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:**  Tả cảnh trời mưa và khung cảnh sinh hoạt ấm cúng của gia đình trong cơn mưa thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống gia đình của tác giả.  **\*Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài  **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Tìm những hình ảnh gợi tả cơn mưa trong bài thơ ?*  *+ Cảnh sinh hoạt gia đình ngày mưa ấm cúng như thế nào?*  *+ Vì sao mọi người lại thương bác ếch ?*  *+ Hình ảnh của bác ếch gợi cho em nhớ tới ai ?*  *+ Nêu nội dung của bài?*  =>Tổng kết nội dung bài, giáo dục bảo vệ môi trường: *Mưa làm cho cây cối, đồng ruộng thêm tươi tốt; mưa cung cấp nguồn nước cần thiết cho con người chúng ta. Chúng ta cần bảo vệ môi trường để có nguồn nước mưa sạch.*  *+ Vậy cần bảo vệ môi trường như thế nào?* | - 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *+ Mây đen lũ lượt kéo về, mặt trời chui vào trong mây; chớp, mưa nặng hạt, lá xòe tay hứng làn gió mát, gió hát giọng trầm giọng cao, sấm rền chạy trong mưa rào .*  + *Cả nhà ngồi bên bếp lửa, bà xâu kim, chị ngồi đọc sách, mẹ làm bánh khoai.*  *+ Vì bác lặn lội trong mưa gió để xem từng cụm lúa đã phất cờ chưa.*  *+ Đến các bác nông dân đang lặn lội làm việc ngoài đồng trong gió mưa. (…)*  **\* Nội dung:** ***Tả cảnh trời mưa và khung cảnh sinh hoạt ấm cúng của gia đình trong cơn mưa thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống gia đình của tác giả .***  *+ Bảo vệ nguồn nước, bảo vệ bầu không khí,....* |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Biết đọc diên cảm bài thơ với giọng tình cảm thể hiện cảnh đầm ấm của sinh hoạt gia đình trong cơn mưa, tình cảm yêu thương những người lao động.  - Học thuộc lòng bài thơ  **\*Cách tiến hành: Nhóm 4- cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS chọn đọc diễn cảm bài thơ  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Yêu cầu HTL tại lớp | - 1 HS đọc lại toàn bài (M4)  - HS đọc dưới sự điều hành của nhóm trưởng  - Thi đọc trước lớp  - Bình chọn nhóm đọc tốt  - HS học thuộc từng khổ thơ, cả bài thơ  - Thi đọc thuộc lòng |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)** : | - VN tiếp tục đọc thuộc lòng bài thơ |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - VN tìm đọc các bài thơ khác về mưa |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 167: ÔN TÂP VỀ ĐẠI LƯỢNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết làm tính với các số đo theo các đơn vị đo đại lượng đã học (độ dài, khối lượng, thời gian, tiền Việt Nam).

- Biết giải các bài toán có liên quan đến những đại lượng đã học

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng chuyển đổi đơn vị đo đại lượng

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1; 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phấn màu, bảng phụ

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi *Truyền điện*  + TBHT điều hành  + Nội dung về: Nêu các đơn vị đo đại lượng đã học và mối quan hệ của chúng (...)  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên  bảng | | - HS tham gia chơi  *+Ví dụ*: m, cm, dm,...  1dm = 10cm  1m = 100cm (...)  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn nắm vững kiến thức cũ  - Lắng nghe -> Ghi bài vào vở |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết làm tính với các số đo theo các đơn vị đo đại lượng đã học (độ dài, khối lượng, thời gian, tiền Việt Nam).  - - Biết giải các bài toán có liên quan đến những đại lượng đã học  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **\*Việc 1*:* Củng cố về đơn vị đo**  **Bài 1*:* Cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  + *Khoanh vào trước câu trả lời đúng*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  *\**Lưu ý trợ giúp để đối tượng M1+ M2 hiểu được mối quan hệ giữa **m** và **cm**:  - GV củng cố về mối quan hệ đo độ dài giữa **m** và **cm**:  **Bài 2*:*** **HĐ cá nhân – Cặp đôi**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC của bài  -> GV gợi ý cho HS M1 nhận biết về đơn vị đo khối lượng *(****gam*** *->* ***g****)*  - GV củng cố về đơn vị đo khối lượng (**gam** - **g**)  **Bài 3:** **HĐ cá nhân- cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GVcho HS quan sát hình vẽ (mô hình đồng hồ),...  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  *\*Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1+M2 chia sẻ nội dung bài*.  - GV chốt lại ý đúng  **\*Việc 2:** **Củng cố**  **giải toán**  **Bài 4:** **Nhóm 2 – Lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu nhóm trưởng điều hành  - GV trợ giúp HS M1: Làm cách nào để em tìm được số tiền còn lại?  *+B1. Tính số tiền có: 2 tờ 2000*  *+B2. Tính số tiền còn lại: Lấy số tiền có trừ đi số tiền mua bút chì.*  - GV chốt kết quả đúng | - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi -> chia sẻ trước và nêu lí do khoanh vào ý **B**.  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân -> chia sẻ cặp đôi ->thống nhất kết quả  **\**Dự kiến đáp án:***  + Quả cam cân nặng 300 gam  (200g + 100g = 300g)  + Quả đu đủ cân nặng 700 gam  500g + 200g = 700g  + Quả đu dủ nặng hơn quả cam 400g  700g – 300 g = 400g  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thực hiện theo YC  - HS lên chia sẻ trước lớp kết quả  ***\* Dự kiến đáp án:***  a) HS lên bảng gắn thêm kim phút vào đồng hồ, các em khác nhận xét.  b) Lan đi từ nhà tới trường hết 15 phút  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thảo luận-> làm vào phiếu  - Đại diện các nhóm chia sẻ  ***\* Dự kiến đáp án:***  Bài giải  Số tiền Bình có là:  2000 x 2 = 4000 (đồng)  Số tiền Bình còn lại là:  4000 – 2700 = 1300 (đồng)  Đáp số: 1300 đồng | |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)** | - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - VN tiếp tục thực hiện ôn tập về đại lượng | |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 167: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Xác định được góc vuông, trung điểm của đoạn thẳng.

- Tính được chu vi hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhận biết góc vuông, trung điểm của đoạn thẳng

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu học

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**:  - Trò chơi: *Truyền điện* với  + TBHT điều hành  + Nội dung :  1m = ...dm 2 dm = ... cm  20cm = ...dm 200 cm =.... m  1kg = ...g 300g + 700g = ....kg  - Tổng kết trò chơi  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia trò chơi  + 1 HS viết số  - HS hoàn thành các bài tập  - Nêu lại MQH giữa các đơn vị đo khối lượng  - Lắng nghe, ghi bài vào vở |
| **2. HĐ thực hành (28 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố về xác định được góc vuông, trung điểm của đoạn thẳng  - Củng cố tính chu vi hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Việc 1:*** ***Ôn góc, trung điểm***  **Bài 1*:* HĐ cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - Gọi học sinh nêu yêu cầu BT1  - Yêu cầu lớp theo dõi đổi chéo vở và chữa bài.  - TBHT điều hành  *a) Có mấy góc vuông? Nêu tên đỉnh và cạnh của góc vuông đó*  *b) Nêu trung điểm AB, ED*  c*) Xác định trung điểm I của đoạn thẳng MN, trung điểm K của đoạn thẳng CD.*  *+ Em xác định được trung điểm của đoạn thẳng bằng cách nào?*  \*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT  - GV củng cố góc, trung điểm | - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân->Đổi chéo vở KT  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  ***\*Dự kiến đáp án:***  *6 góc vuông là:*  *+* Đỉnh A cạnh AM, AE  + Đỉnh E cạnh EA, EN  + Đỉnh N cạnh NE, NM.  + Đỉnh N cạnh NM, ND  + Đỉnh M cạnh MA, MN.  + Đỉnh M cạnh MN, MB  + Trung điểm AB: M; ED: N  *+ Xác định trên hình vẽ.*  *+ Chia đoạn thẳng thành 2 phần bằng nhau.*  - HS lắng nghe |
| ***Việc 2:*** ***Ôn tính chu vi***  **Bài 2*:* HĐ cá nhân – Lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  \* GV lưu ý HS M1 +M2:  *+ Muốn tính chu vi hình tam giác biết độ dài 3 cạnh ta làm thế nào?(Lấy ba cạnh cộng lại với nhau)*  => GV nhận xét, chốt đáp án  **Bài 3: HĐ cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - TBHT điều hành cho lớp chia sẻ  - Giúp HS M1, M2:  *+ Muốn tính chu vi hình chữ nhật biết chiều dài chiều rộng ta làm thế nào?(Lấy Tổng chiều dài, chiều rộng nhân với 2)*  - GV nhận xét, chốt đáp án  **Bài 4: HĐ cặp đôi – Lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài    - TBHT điều hành cho lớp chia sẻ  - GVcủng cố cách tính chu vi hình vuông và tính cạnh hình vuông. | - HS nêu yêu cầu bài tập**:**  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Chia sẻ kết quả, nêu cách tính  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  ***\*Dự kiến đáp án:***  Bài giải  *Chu vi hình tam giác là:*  *35 + 26 + 40 = 101 (cm)*  *Đ/S: 101 cm*  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài -> Trao đổi, chia sẻ...  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  ***\*Dự kiến đáp án:***  Bài giải  *Chu vi mảnh đất hình chữ nhật là:*  *(125 + 68 0 x 2 = 386 (m)*  *Đ/S: 386 m*  - HS nêu yêu cầu bài tập:  - Thảo luận cặp đôi - Thống nhất KQ:  ***\*Dự kiến đáp án:***  Bài giải  *Chu vi hình chữ nhật là:*  *60 + 40) x 2 = 200 (m)*  *Cạnh của hình vuông là:*  *200 : 4 = 50 (m)*  *Đ/S: 50 m* |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Chữa các phần bài làm sai.  - VN thực hành ôn tập về hình học: Các bài toán liên quan đến chu vi |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**TỪ NGỮ VỀ THIÊN NHIÊN. DẤU CHẤM, DẤU PHẨY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số từ ngữ nó về lợi ích của thiên nhiên đối với con người và vai trò của con người đối với thiên nhiên.

- Điền đúng dấu chấm, dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn.

**2. Kĩ năng:** Ghi nhớ và sử dụng dấu câu hợp lí

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi nội dung bài 3

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**: | |
| - Lớp chơi trò chơi: “*Gọi thuyền*”  - TBHT điều hành  - Nội dung chơi T/C: *Tìm những hình ảnh nhân hoá trong khổ thơ 1, 2 của bài: Mưa (...)*  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS chơi dưới sự điều hành của TBHT  - Trả lời: *Mây đen lũ lượt kéo về. mặt trời lật đật chui vào trong mấy, cây lá xoè tay.*  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):**  **\*Mục tiêu :**  - Nêu được một số từ ngữ nó về lợi ích của thiên nhiên đối với con người và vai trò của con người đối với thiên nhiên.  - Điền đúng dấu chấm, dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **\*Việc 1:** **Mở rộng vốn từ về thiên nhiên**  **Bài tập 1:**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 1:  - YC HS làm việc cá nhân-> chia sẻ  - TBHT cho lớp chia sẻ:  *+ Thiên nhiên đem lại cho con người những gì?*  a. Trên mặt đất.  b. Trong lòng đất.  \*GV t*heo dõi, giúp đỡ nhóm đối tượng còn lúng túng để hoàn thành BT*  - GV và HS nhận xét, chốt lại lời giải đúng  - GV đặt câu hỏi mở rộng:  *+ Cây cối mang lại những gì?*  *+ Mỏ than mang lại ích lợi gì?(...)*  **Bài tập 2**:  - GV gọi HS đọc YC bài  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân -> chia sẻ nhóm 2  *+ Con người đã làm gì để thiên nhiên đẹp thêm, giàu thêm.*  => GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng  - Cho HS quan sát một số công trình đẹp của nhân loại  **\*Việc 2: Ôn tập về dấu chấm, dấu phẩy**  **Bài tập 3**:  *-* Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài tập  - GV nhận xét, đánh giá  *+ Câu chuyện trên có gì đáng cười?*  *(Đáng cười ở câu hỏi thơ ngây của em bé cuối câu chuyện vì thực ra Mặt Trời luôn tồn tại, chỉ có điều vào ban đêm chúng ta không nhìn thấy Mặt Trời mà thôi)* | **\* HĐ cá nhân –cả lớp**  - 2 HS nêu YC BT, lớp đọc thầm.  - HS thảo luận theo nhóm-> ghi KQ vào VBT -> báo cáo kết quả.  *-> Cây cối, biển cả, thú, đất đai,...*  *-> Mỏ than, mỏ dầu, mỏ thiếc,...*  *+ Cây cối mang lại bóng mát, rau xanh, quả chín,..*  *+ Mang lại than để đun nấu, xuất khẩu lấy tiền,..*  **\* HĐ cá nhân –cặp đôi – Lớp**  - HS đọc yêu cầu  - Hs làm bài cá nhân -> chia sẻ cặp đôi.  - Thống nhất đáp án  *+ Con người xây dựng nhà cửa, công trình, công viên, khu giải trí,...*  - HS quan sát tranh, ảnh chụp  **\* HĐ cá nhân -> Cả lớp**  - HS đọc YC bài  - HS viết vở bài tập  - HS chia sẻ đáp án, giải thích việc điền dấu câu  - Một số HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh.  *Tuấn lên bảy tuổi****. Em*** *rất hay hỏi****. Một******lần,*** *em hỏi bố:.....*  *-* ***Đúng đấy,*** *con ạ* |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút):** | - Có ý thức sử dụng đúng dấu câu khi viết |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**: | - VN tìm hiểu thêm về một số công trình kiến trúc đẹp mà con người đã xây dựng để làm cho thiên nhiên đẹp thêm giàu thêm. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng chữ hoa và tương đối nhanh chữ hoa **A, M, N,V** (kiểu 2)

- Viết đúng tên riêng : ***An Dương Vương***

- Viết câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ:

***Tháp Mười đẹp nhất bông sen***

***Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ hoa **A, M, N, V** (kiểu 2)viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  + 2 HS lên bảng viết từ: *Phú Yên*  + Viết câu ứng dụng của bài trước:  *Yêu trẻ, trẻ hay đến nhà*  *Kính già, già để tuổi cho*  - GV nhận xét, đánh giá chung  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Chữ càng đẹp, nết càng ngoan*”  -Thực hiện theo YC  - Lớp viết vào bảng con.  - Nhận xét, tuyên dương bạn  - Lắng nghe |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng. Hiểu nghĩa từ, câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào được viết kiểu 2?*  - Treo bảng 4 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: An Dương Vương  *=> Là niên hiệu của vị vua đứng đầu nhà nước Âu Lạc - nhà nước thứ hai của nước ta sau Văn Lang*  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Viết bảng con  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Tháp Mười nổi tiếng với hoa sen, Việt Nam nổi tiếng trên thế giới vì có Bác Hồ. Câu ca dao muốn ca ngợi công lao của Bác Hồ với đất nước Việt Nam*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho HS luyện viết bảng con | + **A, M, N,V** (kiểu 2),  - 4 Học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: **A, M, N, V**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  + 3 chữ: **An Dương Vương**  + Chữ A, D, V, g cao 2 li rưỡi, chữ n, ư, ơ cao 1 li.  - HS viết bảng con: **An Dương Vương**  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  *-* HS phân tích độ cao các con chữ  - Học sinh viết bảng: ***Tháp Mười, Việt Nam, Bác Hồ*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa **A, M, N,V** (kiểu 2)  + 1 dòng tên riêng ***An Dương Vương***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Nhận xét, đánh giá một số bài viết của HS  - Nhận xét nhanh việc viết bài của HS | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - VN tìm thêm những câu ca dao ca ngợi công lao của Bác Hồ. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

# GIÁO DỤC QUYỀN TRẺ EM

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Học sinh biết được những quyền lợi cơ bản mà trẻ em có được theo pháp luật Việt Nam

**2. Kĩ năng:** HS có kĩ năng lên tiếng để được bảo vệ khi bị xâm phạm đến quyền lợi của bản thân và của các trẻ em khác

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh ảnh

**-** HS: Phiếu thảo luận

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5 phút):**  - Kết nối bài học. Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng | - Nghe bài hát: *Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai*  - Lắng nghe – Ghi tên bài |
| **2. HĐ Thực hành: (28 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh biết được các quyền cơ bản của trẻ em  - Biết lên tiếng khi bị xâm phạm quyền trẻ em  **\* Cách tiến hành:** | |
| ✦ **Việc 1: Trẻ em có những quyền gì?**  - Giáo viên phát phiếu HT yêu cầu HS thảo luận nhóm 6 và ghi lại các quyền của trẻ em theo ý hiểu của các em  - GV chốt lại các quyển cơ bản của trẻ em: (9 quyền cơ bản)  + quyền được khai sinh và có quốc tịch.  + quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.  + quyền được sống chung với cha mẹ.  + quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể nhân phẩm và danh dự.  + quyền được chăm sóc sức khỏe.  + quyền được học tập.  + quyền được vui chơi giải trí hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch.  + quyền được phát triển năng khiếu.  + quyền có tài sản.  ✦ **Việc 2: Xử lí tình huống**  - Yêu cầu HS tiếp tục thảo luận và xử lí các tình huống sau: (2 nhóm 1 tình huống)  **+ *Tình huống 1:*** Em mong muốn đi học nhưng bố mẹ lại bắt em nghỉ học để ở nhà trông em cho bố mẹ đi làm.  **+ *Tình huống 2:*** Ở cạnh nhà em có một anh hàng xóm lớn hơn em 2 tuổi rất hay rủ em sang nhà chơi và tìm cách nắm tay em. Em không thích điều đó.  **+ *Tình huống 3:*** Em mong muốn được đi học vẽ vì em có năng khiếu vẽ nhưng bố mẹ nhất quyết bắt em đi học Tiếng Anh.  **+ Tình huống 4:** Em nhìn thấy một bạn hàng xóm thường xuyên bị bố mẹ đánh rất đau, bầm tím cả người.  =>***Kết luận***: ***Khi bị xâm phạm quyền trẻ em, cần báo với người thân, trong trường hợp nghiêm trọng cần báo cơ quan có thẩm quyền giải quyết*** | \* **Nhóm 6 - Lớp**  - Nhận phiếu HT ->thực hiện theo YC  - HS chia sẻ -> thống nhất ý kiến  - HS lắng nghe, ghi nhớ và nhắc lại  - Nêu ý hiểu của mình về các quyền của trẻ em  **\* Nhóm 6 – Lớp**  - HS thảo luận nêu cách xử lí và phân vai dựng lại tình huống  - Bình chọn nhóm có cách xử lí tốt nhất và dựng lại tình huống tốt nhất.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Nắm được các quyền cơ bản của trẻ em  - VN làm băng dôn tuyên truyền bảo vệ quyền trẻ em |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN:**

**TIẾT 169: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (TIẾP)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**  Biết tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông và hình đơn giản tạo bởi hình chữ nhật, hình vuông.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng tính toán và giải toán có lời văn

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu học tập

**-** HS: SGK, .....

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  Trò chơi “*Bắn tên”.*  *+*TBHT điều hành  + Nội dung chơi về chu vi, diện tích hình vuông, HCN  *+ Muốn tính chu vi hình vuông bạn làm thế nào?*  *+ Muốn tính chu vi HCN bạn làm thế nào? (…)*  - Tổng kết – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi    - HS trả lời  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Rèn kĩ năng tính diện tích hình vuông và hình đơn giản tạo bởi hình vuông.  *-* Rèn kĩ năng tính diện tích hình chữ nhật và hình đơn giản tạo bởi hình chữ nhật.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***\*Việc 1: Ôn diện tích hình vuông***  **Bài 1*:* Cá nhân – Lớp**  - YC HS đọc YC bài  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  =>GV chốt đáp án đúng    **Bài 2: Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  \*GV giúp HS M1 hoàn thành bài tập  + YC HS thuộc quy tắc tính chu vi hình chữ nhật và HV  - GV nhận xét, lưu ý áp dụng công thức tính chu vi hình vuông, chu vi HCN.  **Bài 4:** **HĐ nhóm 6 – Lớp**  **Kĩ thuật khăn trải bàn (N6)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo ba bước của kĩ thuật khăn trải bàn.  -> GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT  - GV lưu ý động viên một số HS M1 tương tác, chia sẻ nội dung bài với nhóm  - HD kẻ thêm để có HV cạnh 6cm và HV cạnh 3 cm ta tính DT hình H dễ dàng.  \* GV củng cố cách làm và lưu ý HS cần tạo ra hình thích hợp để tính DT.    **Bài 4 *(BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **-**Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả  **-** GV kiểm tra, chốt đáp án đúng | - 2 HS đọc YC bài  - HS làm bài cá nhân -> chia sẻ KQ  + HS đếm số ô vuông nêu diện tích mỗi hình.  ***\* Dự kiến đáp án:***  + Hình A có diện tích 8 cm2.  + Hình B có diện tích 10 cm2  + Hình C có diện tích 18 cm2  + Hình D có diện tích 8 cm2  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài theo YC  - Đại diện một số HS lên chia sẻ KQ trước lớp  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  ***\* Dự kiến đáp án:***  Bài giải  *a) Chu vi hình chữ nhật là:*  *(12 + 6) x 2 = 36 ( cm)*  *Chu vi hình vuông là :*  *9 x 4 = 36 ( cm)*  *Chu vi HCN bằng chu vi HV*  b) *Diện tích hình chữ nhật là:*  *12 x 6 = 72 (cm2)*  *Diện tích hình vuông là:*  *9 x 9 = 81 (cm2)*  *Hình vuông có diện tích lớn hơn*  - 1HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân (viết vào phần phiếu cá nhân) –>trao đổi cặp đôi -> Cả nhóm chia sẻ, thống nhất ghi bài giải vào phiếu...  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  ***\* Dự kiến đáp án:***  *Cách 1*: Chia hình H thành 2 HV có cạnh 6cm và 3cm. Diện tích hình H bằng tổng diện tích hai hình vuông  Diện tích hình H là:  6 x 6 + 3 x 3 = 45 (cm2)  *Cách 2*: Chia hình H thành 2 hình chữ nhật: H1 có CD = 6m, CR= 3 cm; hình 2 có CD= 9cm, CR= 3cm  Diện tích hình H là:  6 x 3 + 9 x 3 = 45 (cm2)  - HS thực hiện Yc bài  - HS báo cáo KQ với GV |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Chữa các bài tập làm sai  - Thực hiện tìm và giải các bài toán về tính diện tích hình vuông, hình CN |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe- viết)**

**DÒNG SUỐI THỨC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng**:** *thung, la đà, sim, béo mọng, vệ đường, thậm thình,...*

- Nghe - viết lại chính xác bài thơ, trình bày đúng hình thức thể thơ lục bát

- Làm đúng bài tập điền 2a, 3a phân biệt ch/tr

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ chép bài tập 2a, 3a

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - GV nhận xét, đánh giá chung  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | | - Thi viết đúng, viết đẹp:  + *chân lí, chân tình, trân trọng, chân tay, chân trời, ...*  - Lắng nghe  - Mở SGK | | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng bài chính tả theo hình thức bài thơ lục bát.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn viết***  - GV đọc đoạn thơ một lượt.  *+ Tác giả tả giấc ngủ của các muôn vật trong đêm như thế nào?*  *+ Trong đêm, dòng suối thức để làm gì?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Bài viết gồm mấy câu, viết theo thể thơ gì?*  *+ Những chữ nào trong bài cần viết hoa*  *+ Trình bày các câu thơ như thế nào?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho HS viết.  - GV nhận xét chung | | - 1 Học sinh đọc lại.  *+ Mọi vật đều ngủ: ngôi sao ngủ với bầu trời; em bé ngủ với bà;...*  *+ Suối thức để nâng nhịp cối giã gạo,...*  *+ Bài viết gồm 10 câu, viết theo thể thơ lục bát*  *+ Viết hoa chữ đầu tiên của mỗi câu*  *+ Câu 6 chữ cách lề 2 ô, câu 8 chữ cách lề 1 ô.*  - Học sinh nêu các từ: *thung, la đà, sim, béo mọng, vệ đường, thậm thình,...*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nghe - viết chính xác bài chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu thơ ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Câu 6 chữ cách lề 2 ô, câu 8 chữ cách lề 1 ô, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | | | - Lắng nghe  - HS nghe - viết bài vào vở |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình.  - Giáo viên chấm nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập chính tả 2a, 3a phân biệt ch/tr  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | | | |
| **Bài 2a:** Tìm các từ....  **Bài 3a**: Điền tr/ch  - GV chốt đáp án, nhận xét chung | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp  =>Đáp án: trái đất  chân trời    - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  => Đáp án: trời, trong, trong, chớ, chân, trăng  - HS đọc lại bài thơ sau khi đã điền hoàn chỉnh. | | | |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)** | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ch/tr | | | |
| **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - VN chép lại bài thơ Lời ru vào vở cho đẹp. Học thuộc lòng bài thơ | | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 170: ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**  Giải được các bài toán có lời văn

**2. Kĩ năng:**  Rèn luyện kĩ năng giải bài toán bằng hai phép tính .

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ

**-** HS: SGK, .....

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tai chỗ  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài | |
| **2. HĐ thực hành (30phút):**  **\* Mục tiêu:** Thực hiện giải được các bài toán có lời văn  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1:** **Làm việc cá nhân - cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu Hs tự làm bài  - Gọi Hs lên chia sẻ làm bài  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*.  *+ Em làm như thế nào để tìm được kết quả như vậy ?(Lấy số dân cộng với số tăng thêm).*  - GV củng cố lại giải toánhai phép tính  **Bài 2:** **Làm việc cá nhân– Nhóm 2 – Lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS cá nhân –> chia sẻ N2  - GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành BT.  - Gv củng cố lại các bước làm, cách tìm một phần mấy của một số.  **Bài 3:** **Làm việc cá nhân– Cả lớp**  - Học sinh đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV trợ giúp HS M1, M2: Lưu ý học HS giải bài toán bằng 2 phép tính  /?/ Em nêu lại cách làm?  + Tìm số cây đã trồng:  + Tìm 1/3 của 20500 cây?  + Tìm số cây còn phải trồng?  => Gv củng cố về giải bài toán bằng 2 phép tính.  **Bài 5. (*BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm):***  **-**Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả.  - GV kiểm tra từng HS | | - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  Bài giải  Số dân tăng trong 2 năm là:  87 + 75 = 162 (người)  Số dân hiện nay là:  5236 + 162 = 5398 (người)  ĐS: 5398 người  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân-> đổi chéo vở chia sẻ:  - HS thống nhất KQ, chia sẻ lớp:  Tóm tắt:  Cửa hàng có: 1245 cái áo  Đã bán : 1/3 số cái áo  Cửa hàng còn lại: ....cái áo?  Bài giải  Số áo đã bán là:  1245 : 3 = 415 (cái)  Số áo còn lại là:  1245 – 415 =830 (cái)  Đ/S: 830 cái áo  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân -> chia sẻ  Bài giải  Số cây dã trồng là:  20 500 : 5 = 4 100 (cây)  Số cây còn phải trồng là:  20 500 – 4 100 = 16 400 (cây)  Đ/S: 16 400 cây  - HS thực hiện yêu cầu bài tập  + HS làm bài cá nhân  + Nêu thứ tự cách thực hiện tính giá trị của biểu thức có ngoặc đơn và không có ngoặc đơn.  - Báo cáo KQ với GV |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Chữa lại các phép tính làm sai  - VN tiếp tục thực hiện tìm và giải các bài toán giải bằng hai phép tính |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**NGHE –KỂ: VƯƠN TỚI CÁC VÌ SAO. GHI CHÉP SỔ TAY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Nghe và nói lại được thông tin trong bài: *Vươn tới các vì sao*.

- Ghi vào sổ tay ý chính của 1 trong 3 thông tin nghe được.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nghe-kể và ghi chép sổ tay.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh ảnh trang 139.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - Mở SGK | |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nghe và nói lại được thông tin trong bài: *Vươn tới các vì sao*.  - Ghi vào sổ tay ý chính của 1 trong 3 thông tin nghe được.  \***Cách tiến hành:** | | |
| ***Việc 1* *: HD học sinh nghe- kể***  **Bài 1:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV đọc bài: Giọng chậm rãi, tự hào.  - GV gọi HS đọc lần 2,3.  + HS hoạt động nhóm 4  + Cho HS quan sát tranh ảnh minh hoạ .  + GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  + TBHT điều hành cho các bạn chia sẻ nội dung bài  - Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp  - GV nhắc HS chuẩn bị giấy, bút, nghe và ghi lại chính xác những con số, tên riêng, sự kiện.  *+ Ngày, tháng, năm nào, Liên Xô phóng thành công tàu vũ trụ Phương Đông 1?*  *+ Ai là người bay lên con tàu đó?*  *+ Con tàu bay mấy vòng quanh trái đất?*  *+ Ngày nhà du hành vũ trụ Am- xtơ- rông được tàu vũ trụ A-pô-lô đưa lên mặt trăng là ngày nào?*  *+ Anh hùng Phạm Tuân tham gia chuyến bay vũ trụ trên tàu Liên hợp của Liên Xô năm nào?*  - GV đánh giá chung  **Lưu ý***: Khuyến khích M1+M2 chia sẻ bài trước lớp*  ***Việc 2: Viết bài***  **Bài 2:**  - Mời HS đọc yêu cầu  - Hướng dẫn học sinh dựa vào phần chia sẻ để ghi lại các ý chính vào sổ tay của mình  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT  - Theo dõi học sinh viết  + TBHT điều hành cho các bạn chia sẻ nội dung bài  - Gọi một số HS đọc bài viết trước lớp.  - Nhận xét về nội dung, hình thức, cách dùng từ, sử dụng dấu câu,...  - Giáo viên tuyên dương, khen ngợi.  \*Lưu ý: Khuyến khích Hs M1, M2 tham gia vào hoạt động chia sẻ. | | **\*Cá nhân -> nhóm 4-> cả lớp**  - 2 HS nêu yêu cầu  - 2 HS đọc  - HS chia sẻ về nội dung từng mục trong sách  - HS nghe và ghi chép lại  *+ 12/4/1961*  *+ Ga –ga-rin*  *+ 1 vòng*  *+ 21/7/1969*  *+ 1980*  - Tuyên dương nhóm bạn nhớ chính xác, đầy đủ thông tin, thông báo hay, hấp dẫn.  - Hs nêu yêu cầu bài  - Lắng nghe.  **\*Hoạt động cá nhân -> cả lớp**  - 2 HS nêu yêu cầu  - HS viết bài vào vở BT  - HS đọc lại đoạn văn trước lớp  - Hs nhận xét, chia sẻ, bổ sung  **Ví dụ**:  a) *Ngày 12- 4 -1961, Ga –ga-rin là người đầu tiên bay vào vũ trụ.*  *b) Ngày 21 – 7 – 1969, Am-xtơ-rông, người Mĩ là người đầu tiên lên mặt trăng.*  *c) Người Việt Nam đầu tiên bay vào vũ trụ : Phậm Tuân, 1980.(…)*  - Bình chọn viết tốt nhất  -Lắng nghe |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút) :**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút) :** | | - Kể cho người thân nghe về các mốc sự kiện trong bài học  - VN thực hiện tìm hiểu thêm về con tàu vũ trụ và các hành tinh (sao Hoả, Mặt Trăng) |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG**

**ÔN TẬP CHƯƠNG III - IV**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập, củng cố được kiến thức, kỹ năng đan nan và làm đồ chơi đơn giản.

\* HS khéo tay: Làm được ít nhất một sản phẩm*.*

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng gấp, cắt, dán giấy

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các mẫu sản phẩm trong học kì II

**-** HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo, hồ dán

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kiểm tra đồ dùng của HS  - Kết nối bài học – Giới thiệu – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS ghi bài vào vở |
| **2. HĐ thực hành (30 phút)**  **\*Mục tiêu:** Ôn tập, củng cố được kiến thức, kỹ năng đan nan và làm đồ chơi đơn giản.  **\*Cách tiến hành***:* ***Hoạt động cả lớp*** | |
| ***\*Việc 1: Giáo viên hướng dẫn HS ôn tập.***  \* Nội dung bài Ôn tập :  - GV YC HS nêu một số sản phẩm đã học, nhắc lại cách làm.  - Hướng dẫn ôn tập: làm một trong những sản phẩm thủ công đã học.  - Yêu cầu thực hành làm sản phẩm yêu thích.  - Trong quá trình HS làm bài thực hành,  - GV đến các bàn quan sát, hướng dẫn những HS còn lúng túng để các em hoàn thành sản phẩm.  ***\*Việc 2:Trưng bày sản phẩm***  - Giáo viên tổ chức cho học sinh trang trí và trưng bày sản phẩm .  ***\*Việc 3***: ***Đánh giá.***  - Đánh giá sản phẩm của HS:  + Hoàn thành tốt  + Hoàn thành.  + Chưa hoàn thành  - GV đánh giá sản phẩm thực hành của HS và khen ngợi để khuyến khích các em làm xong sản phẩm.  - Tuyên dương các em hoàn thành tốt. | - 3-5 HS nêu một số sản phẩm đã học, nhắc lại cách làm.  - HS quan sát một số mẫu sản phẩm thủ công đã học-> Nhắc lại cách làm.  - HS làm bài thực hành.  \* HS khéo tay làm được một sản phẩm thủ công theo đúng quy trình kỹ thuật.  - Học sinh trang trí và trưng bày sản phẩm .  - HS đặt sản phẩm của mình lên bàn  - Đánh giá sản phẩm của bạn.  - Bình chọn HS có sản phẩm đúng các bước, đẹp và sáng tạo,... |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về nhà tiếp tục thực hiện làm các sản phẩm thủ công đã học  - Thực hiện trang trí và sáng tạo để sản phẩm thêm đẹp |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**BÀI 67: BỀ MẶT LỤC ĐỊA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Nêu được đặc điểm bề mặt lục địa. Nắm được đặc điểm của suối, sông, hồ.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho HS kỹ năng quan sát

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\* KNS: - Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.*

*- Quan sát, so sánh.*

***\* GD BVMT:***

*- Biết các loại địa hình trên Trái Đất bao gồm: núi, sông, biển,... là thành phần tạo nên mơi trường sống của con người và các sinh vật.*

*- Có ý thức giữ gìn môi trường sống của con người.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh, ảnh SGK

**-** HS: Tranh, ảnh về sông, suối, ao, hồ

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  *+ Kể tên các châu lục trên Trái Đất.*  *+ Trên trái đất có mấy đại dương? Đó là những đại dương nào?* (...)  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - Lớp chơi trò chơi: Hái hoa dân chủ  dưới sự điều hành của TBHT  - Lắng nghe – Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được đặc điểm bề mặt lục địa  **-** Nắm được đặc điểm của suối, sông, hồ  **-** Nêu được một số sông suối hồ ở địa phương  **\*Cách tiến hành:** | |
| ***Việc 1: Tìm hiểu về bề mặt lục địa***  - GV giao nhiệm vụ  **\* Bước 1**. HD học sinh quan sát hình SGK.  *+ Chỉ trên hình 1 chỗ nào mặt đất nhô cao, chỗ nào bằng phẳng, chỗ nào có nước.*  **\* Bước 2**. Trình bày kết quả thảo luận  - GV bổ sung.  *=>*GV nhận xét và kết luận: ***Bề mặt lục địa có chỗ nhô cao (đồi núi), có chỗ bằng phẳng (đồng bằng, cao nguyên), có những dòng nước chảy (sông, suối) và những nơi chứa nước (ao, hồ)...***  ***\*Chú ý***: Khuyến khích HS M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ nội dung học tập  ***\*Việc 2: Tìm hiểu về suối, sông, hồ***  - Hướng dẫn học sinh thực hành theo SGK  **\*Bước 1**. HS làm việc trong nhóm  - GV gợi ý cho HS thảo luận.  + Chỉ con suối, con sông trên hình vẽ  + Con suối thường bắt nguồn từ đâu?  + Nước suối, sông thường chảy đi đâu?  **\* Bước 2**. Trình bày.  *=>*Giáo viên kết luận: ***Nước theo những khe chảy ra thành suối, thành sông rồi chảy ra biển hoặc đọng lại các chỗ trũng thành hồ***  ***\*Việc 3*: *Liên hệ thực tế***  **Bước 1**. Liên hệ với địa phương.  **Bước 2**. Trưng bày tranh, ảnh sưu tầm.  **Bước 3**. Giới thiệu một số con sông, hồ nổi tiếng ở nước ta.  - GV chốt kiến thức bài học  ***\* GD BVMT:*** *Các loại địa hình: sông, suối, ao, hồ là thành phần tạo nên mơi trường sống của con người và các sinh vật. Cần có ý thức giữ gìn môi trường sống của con người bằng những việc làm thiết thực*  *+ Cần làm gì để bảo vệ môi trường nước?* | \* **Nhóm 2 – Lớp**  - HS quan sát hình và thảo luận theo cặp:  + Từng cặp HS quan sát H1- T128 thảo luận theo gợi ý của GV.  - KQ ghi phiếu học tập  - HS đại diện chia sẻ KQ  - HS nghe và nhắc lại  \* **Nhóm 4 – Lớp**  + Thảo luận N4, QS hình trong sgk trang 128  - Hs thực hành theo nhóm -> chia sẻ -> tương tác ND học tập trong nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm khác tương tác  - Hs nghe và ghi nhớ  **\* Cá nhân – Lớp**  - Nêu tên sông, suối, hồ ở địa phương.  - Triển lãm một số tranh ảnh sưu tầm được về sông, suối, ao, hồ  - Thực hành nói theo hiểu biết  - HS lắng nghe và nêu lại phần Ghi nhớ  - HS nghe  *- HS nêu các biện pháp bảo vệ môi trường nước: không vứt rác xuống nước, không vứt xác động vật chết,...* |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Ghi nhớ nội dung bài học  - VN tiếp tục tìm hiểu về các con sông, hồ, suối, thác nước... nổi tiếng trên thế giới |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**BÀI 68: BỀ MẶT LỤC ĐỊA (tt)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Biết một số dạng địa hình trên bề mặt lục địa: núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng.

**2. Kĩ năng:**

**-** HS quan sát, so sánh để nhận ra điểm giống và khác nhau giữa đồi và núi, đồng bằng và cao nguyên.

- Vẽ được hình mô tả đồi, núi, đồng bằng và cao nguyên

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\* KNS: - Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.*

*- Quan sát, so sánh.*

***\* GD BVMT:***

*- Biết các loại địa hình trên Trái Đất bao gồm: núi, sông, biển,... là thành phần tạo nên môi trường sống của con người và các sinh vật.*

*- Có ý thức giữ gìn môi trường sống của con người.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh, ảnh, mô hình

**-** HS: Tranh, ảnh sưu tầm về núi, đồi, đồng bằng, cao nguyên.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  *+ Bề mặt lục địa có đặc điểm gì?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - TBHT điều hành:  *+ Trả lời: Có chỗ nhô cao, có chỗ bằng phẳng, có dòng nước chảy và có nơi chứa nước*  - Lắng nghe – Ghi tên bài. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (30 phút)**  - Biết một số dạng địa hình trên bề mặt lục địa: núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng.  **-** HS quan sát, so sánh để nhận ra điểm giống và khác nhau giữa đồi và núi, đồng bằng và cao nguyên.  - Vẽ được hình mô tả đồi, núi, đồng bằng và cao nguyên  **\*Cách tiến hành:** | |
| ***Việc 1***: ***Tìm hiểu về đồi và núi***  **Bước 1**. Quan sát hình.  - Gv phát phiếu học tập cho các nhóm thảo luận  **Bước 2**. Trình bày kết quả thảo luận.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Núi | Đồi | | Độ cao | Cao | Thấp | | Đỉnh | Nhọn | Tròn | | Sườn | Dốc | Thoải |   **=>GV kết luận*: Núi thường cao hơn đồi và có đỉnh nhọn, sườn dốc, còn đồi thì đỉnh tròn, sườn thoải.***  ***Việc 2***: ***Tìm hiểu về cao nguyên và đồng bằng***  **Bước 1**. ***Quan sát hình***.  - Gv gợi ý.  + So sánh giữa đồng bằng và cao nguyên.  + Bề mặt đồng bằng và cao nguyên giống nhau ở điểm nào?  **Bước 2**. ***Trả lời:***  => **GV chốt ý:*****Đồng bằng và cao nguyên đều tương đối bằng phẳng, nhưng cao nguyên cao hơn đồng bằng và có sườn dốc***  ***Việc 3*** ***.Vẽ hình mô tả***  **+ Bước 1**. Vẽ hình.  **+ Bước 2**. Nhận xét hình vẽ.  **+ Bước 3.** Trưng bày.  - GV nhận xét chung, chốt lại bài học  ***\* GD BVMT:*** *Các loại địa hình: đồi, núi, đồng bằng,... là thành phần tạo nên mơi trường sống của con người và các sinh vật. Cần có ý thức giữ gìn môi trường sống của con người bằng những việc làm thiết thực*  *+ Chúng ta hạn chế sạt lở và xói mòn đồi, núi như thế nào?*  *+ Làm gì để tận dụng được sự màu mỡ của đất đai cao nguyên và đồng bằng?* | **\* Nhóm 4 – Lớp**  - Quan sát hình 1, 2 (SGK) hoặc tranh, ảnh.  - Thảo luận và điền vào phiếu nhóm để hoàn thành bảng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Núi | Đồi | | Độ cao |  |  | | Đỉnh |  |  | | Sườn |  |  |   - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  **\* Nhóm 2 – Lớp**  - Quan sát hình 3, 4, 5 (SGK -Tr130).  - Thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV.  - Một số cặp hỏi - đáp trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung (…)  - HS lắng nghe  - HS vẽ hình mô tả đồi, núi, đồng bằng và cao nguyên.  - Từng cặp HS ngồi gần nhau đổi vở, nhận xét hình vẽ của bạn.  - Trưng bày bài vẽ của một số bạn  trước lớp.  - Tuyên dương bạn có sản phẩm đẹp nhất, vẽ sáng tạo  - HS đọc phần Ghi nhớ  - HS nêu: *chống xói mòn bằng cách trồng cây, gây rừng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc*  *+ Trồng cây công nghiệp, trồng lúa, bón phân hợp lí tránh làm hư hỏng đât,...* |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học.  - VN tìm hiểu thêm về các đồng bằng và cao nguyên tại Việt Nam. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................